

## LUYỆN TỪ VÀ CÂU

### MỞ RỘNG VỐN TỪ : NHÂN HẬU – ĐOÀN KẾT

#### I – MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mở rộng và hệ thống hoá vốn từ ngữ theo chủ điểm *Thương người như thể thương thân*. Nắm được cách dùng các từ ngữ đó.

2. Học nghĩa một số từ và đơn vị cấu tạo từ Hán Việt. Nắm được cách dùng các từ ngữ đó.

#### II – ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

– Bút dạ và 4 – 5 tờ phiếu khổ to (hoặc bảng phụ) kẻ sẵn các cột a, b, c, d ở BT1, viết sẵn các từ mẫu để HS điền tiếp những từ cần thiết vào cột ; kẻ bảng phân loại để HS làm BT2.

– Một số tờ giấy trắng khổ to để các nhóm làm BT3.

– *VBT Tiếng Việt 4, tập một* (nếu có).

#### III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

##### A – KIỂM TRA BÀI CŨ

Hai HS viết bảng lớp, cả lớp viết vào vở những tiếng chỉ người trong gia đình mà phân vân :

– Có 1 âm (bố, mẹ, chú, dì,...)

– Có 2 âm (bác, thím, ông, cậu,...)

## B – DẠY BÀI MỚI

### 1. Hướng dẫn HS làm bài tập

#### Bài tập 1

– Một HS đọc yêu cầu của bài tập.

– Từng cặp HS trao đổi, làm bài vào vở hoặc VBT. GV phát bút dạ và phiếu khổ to cho 4 – 5 nhóm HS.

– Đại diện các nhóm HS làm bài trên phiếu trình bày kết quả. Cả lớp và GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng. Một HS đọc lại bảng kết quả có số lượng từ tìm được đúng và nhiều nhất.

– HS sửa bài theo lời giải đúng :

BT1. a) Từ ngữ thể hiện lòng nhân hậu, tình cảm thương yêu đồng loại. M: <i>lòng thương người</i>	lòng nhân ái, lòng vị tha, tình thân ái, tình thương mến, yêu quý, xót thương, đau xót, tha thứ, độ lượng, bao dung, thông cảm, đồng cảm,...
BT1. b) Từ ngữ trái nghĩa với <b>nhân hậu</b> hoặc <b>yêu thương</b> . M : <i>độc ác</i>	hung ác, nanh ác, tàn ác, tàn bạo, cay độc, ác nghiệt, hung dữ, dữ tợn, dữ dằn,...
BT1. c) Từ ngữ thể hiện tinh thần đùm bọc, giúp đỡ đồng loại. M : <i>cứu mạng</i>	cứu giúp, cứu trợ, ủng hộ, hỗ trợ, bênh vực, bảo vệ, che chở, che chắn, che đỡ, nâng đỡ,...
BT1. d) Từ ngữ trái nghĩa với <b>đùm bọc</b> hoặc <b>giúp đỡ</b> . M : <i>ức hiếp</i> .	ăn hiếp, hà hiếp, bắt nạt, hành hạ, đánh đập,...

#### Bài tập 2

– HS đọc yêu cầu của BT2, trao đổi, thảo luận theo cặp, làm bài vào vở hoặc VBT. GV phát phiếu khổ to riêng cho 4 – 5 cặp HS.

– Những HS làm bài trên phiếu trình bày kết quả làm bài trước lớp. Cả lớp và GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng :

a) Từ có tiếng **nhân** có nghĩa là **người** : *nhân dân, công nhân, nhân loại, nhân tài.*

b) Từ có tiếng **nhân** có nghĩa là **lòng thương người** : *nhân hậu, nhân ái, nhân đức, nhân từ.*

#### Bài tập 3

– Một HS đọc yêu cầu của bài tập (Đặt câu với 1 từ trong BT2 nói trên).

– GV giúp HS hiểu yêu cầu của bài : Mỗi em đặt câu với 1 từ thuộc nhóm a (**nhân** có nghĩa là **người**), hoặc 1 từ ở nhóm b (**nhân** có nghĩa là **lòng thương người**).

– GV phát giấy khổ to và bút dạ cho các nhóm HS làm bài : mỗi HS trong nhóm tiếp nối nhau viết câu mình đặt lên phiếu.

– Đại diện các nhóm dán kết quả làm bài lên bảng lớp, đọc kết quả. Cả lớp và GV nhận xét, kết luận nhóm thắng cuộc (nhóm đặt đúng / nhiều câu).

– Mỗi HS viết 2 câu đã đặt (1 câu với từ ở nhóm a, 1 câu với từ ở nhóm b) vào vở hoặc VBT.

VD :

+ Câu (nhóm a) : *Nhân dân* Việt Nam rất anh hùng. / Chú em là *công nhân* ngành xây dựng. / Anh ấy là một *nhân tài* của đất nước. / Ê-đi-xơn đã cống hiến nhiều phát minh có giá trị cho *nhân loại*. (GV khen ngợi nếu có những HS đặt câu với những từ khác. VD : *Bệnh nhân* đã hồi phục sức khoẻ. / Ông em là một *thương nhân* giỏi.)

+ Câu (nhóm b) : Bác Hồ có lòng *nhân ái* bao la. / Mọi người trong khu nhà sống với nhau rất *nhân hậu*. / Ai cũng nói bác ấy là người ăn ở rất *nhân đức*. / Bà em là người rất *nhân từ*, độ lượng.

#### *Bài tập 4*

HS đọc yêu cầu của bài tập. Từng nhóm 3 HS trao đổi nhanh về 3 câu tục ngữ ; sau đó tiếp nối nhau nói nội dung khuyên bảo, chê bai trong từng câu. GV có thể lập nhóm trọng tài nhận xét nhanh (đúng/sai), chốt lại lời giải :

Câu a) <i>Ở hiền gặp lành.</i>	khuyên người ta sống hiền lành, nhân hậu vì sống hiền lành, nhân hậu sẽ gặp điều tốt đẹp, may mắn.
Câu b) <i>Trâu buộc ghét trâu ăn.</i>	chê người có tính xấu, ghen tị khi thấy người khác được hạnh phúc, may mắn.
Câu c) <i>Một cây làm chẳng nên non... hòn núi cao.</i>	khuyên người ta đoàn kết với nhau, đoàn kết tạo nên sức mạnh.

## **2. Củng cố, dặn dò**

GV nhận xét tiết học. Yêu cầu HS học thuộc 3 câu tục ngữ.